

Bản án số 47/2021/HSST

Ngày: 10/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T XUÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Hoàng Thị Xuân Hường

2. Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1991; HKTT: Khu L, xã D, huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số 18 ngõ 93/28/10 đường H, phường K, quận T Xuân, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ X và bà Trương Thị T; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự năm 2012 Công an huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ đưa đi cai nghiện bắt buộc (đã xóa)

Danh chỉ bản số 487 lập ngày 29/10/2020 tại Công an quận T Xuân; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an TP Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Phương M, sinh năm 1985, HKTT và trú tại: Khu L, xã D, huyện T Sơn, tỉnh Phú Thọ – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 27/10/2020, tổ công tác Công an phường Thượng Đình làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, phát hiện Hồ Văn T đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11 ở đầu ngõ 127

Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận T Xuân, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, T thả từ tay trái xuống đất 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm thì bị tổ công tác phát hiện nên đã yêu cầu T nhặt lên giao nộp. Đồng thời, T khai nhận đây là gói ma túy “đá” T cầm hộ một người bạn đi cùng tên L. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa T về trụ sở công an phường Thượng Đình để làm rõ.

Tạm giữ của Hồ Văn T:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm, bên trong chứa các tinh thể màu trắng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11 có số khung: RLCS5C620-6Y004685; số máy: 5C62-004685;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh – đen, số imei1: 861433043105494; imei2: 861433043105486, bên trong lắp sim số: 0384141195.

Tại Cơ quan công an Hồ Văn T khai nhận: Trưa ngày 27/10/2020, T sử dụng điện thoại nhắn tin qua zalo với người bạn xã hội tên L và được L rủ qua phòng trọ chơi. T đồng ý rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11 đến số 127 Nguyễn Trãi để đón L. Sau đó, L nhờ T chở đến khu vực phố Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội có việc. Khi đến nơi, T đứng đợi L ở đầu ngõ (T không nhớ địa chỉ cụ thể) còn L đi đâu không rõ. Một lúc sau, L đi ra rồi đưa cho T 01 gói nilon chứa ma túy “đá” và nhờ T cầm hộ. T đồng ý rồi chở L đi về ngõ 127 Nguyễn Trãi. L bảo T đứng bên ngoài đợi L vào ngõ thuê phòng nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Đình kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 9429/KLGD-PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,400 gam.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân đã truy tố Hồ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn T từ 16 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Tiếp tục thời gian đăng tin tìm chủ sở hữu đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại chị Hồ Phương Mai. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực đầu ngõ 127 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận T Xuân, Hà Nội, Hồ Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,400 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận T Xuân đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã từng đi cai nghiện bắt buộc, mặc dù đã được xóa tiền sự, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa đoạn tuyệt hẳn với ma túy. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11, số khung: RLCS5C620-6Y004685; số máy: 5C62-004685, đăng ký mang tên Vũ Trung A (Địa chỉ: Thị trấn T Ba, huyện T Ba, Phú Thọ), xe không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ

trên nhưng anh Tiến đi làm ăn xa, hiện không xác định được nơi cư trú của anh A. Quá trình điều tra xác định khoảng đầu năm 2020, chị Hồ Phương M (chị gái T) nhờ T mua chiếc xe trên với giá 10.000.000 đồng của một người không quen biết để làm phương tiện đi lại, khi mua có giấy đăng ký xe. Sau đó, do có nhu cầu sử dụng nên T đã mượn chiếc xe trên của chị M. Quá trình sử dụng, T đã làm mất giấy tờ xe. Chị M không biết việc T tàng trữ ma túy ngày 27/10/2020. Do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận T Xuân đã đăng báo tìm chủ sở hữu. Xét thấy: Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự, cần tiếp tục đăng trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy trên, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai nếu xác định được chủ sở hữu thì trả cho chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu thì trả lại chị Hồ Phương M do không liên quan đến tội phạm.

Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh – đen, số imei1: 861433043105494; imei2: 861433043105486 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm.

[6] Về đối tượng tên L nhờ T cầm hộ ma túy, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể mà chỉ biết L dùng số điện thoại 0989002342. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao của số điện thoại trên nhưng không xác định được. Xác minh tại địa chỉ số 127 Nguyễn Trãi nhưng không có ai tên là L nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt Hồ Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Hồ Văn T, giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ Công an phường Nguyễn Minh Khuê, dấu niêm phong của Công an phường Thượng Đình, bên trong có 0,354 gam ma túy Methamphetamine (thu giữ ban đầu 0,400 gam, PC09 trích mẫu giám định 0,046 gam).

- Tiếp tục đăng trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS: 19K1-014.11, đã qua sử dụng có số khung: RLCS5C6206Y004685; số máy: 5C62004685, sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai nếu xác định được chủ sở hữu thì trả cho chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu thì trả cho chị Hồ Phương M.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen, số imei1: 861433043105494; imei2: 861433043105486.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/2/2021)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận T Xuân;
- Công an quận T Xuân;
- THADS quận T Xuân;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-
TANDTC-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ CÔNG AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII “CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY” CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

“a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, heroin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng morphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng morphin cùng với các thành phần khác của heroin để tính trọng lượng heroin”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

“1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;

b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;

c, Xái thuốc phiện;

d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.